



# KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN TÁC PHẨM VĂN HỌC DÂN GIAN THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI CỦA HỌC SINH LỚP 6

• **ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG**  
*Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng*

Từ tuổi mẫu giáo, trẻ em đã nghe ông bà, cha mẹ, cô giáo kể những câu chuyện thần thoại, cổ tích. Đó là những câu chuyện hấp dẫn, kích thích trí tưởng tượng của các em, hướng các em đến một thế giới tốt đẹp mà cái chân, thiện, mỹ luôn chiến thắng cái xấu, cái ác,... Lên lớp 1 và trong suốt 5 năm học ở trường tiểu học, học sinh (HS) được học khoảng 60 tác phẩm văn học dân gian (TPVHDG), bao gồm: truyện thần thoại, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, các câu ca dao, tục ngữ, câu đố, trong đó có nhiều câu chuyện nổi tiếng của Việt Nam và thế giới. Một trong những điểm đặc biệt của bộ sách giáo khoa (SGK) tiểu học là sách cấu trúc hệ thống văn bản văn học dân gian (VHDG) cũng như những văn bản, ngữ liệu khác theo các chủ đề học tập (Bạn bè, Trường học, Thầy cô, Ông bà, Cha mẹ, Bác Hồ, Nhân dân, Bảo vệ Tổ quốc, Sáng tạo, Nghệ thuật, Thương người như thể thương thân, Trên đôi cánh ước mơ, Có chí thì nên, Khám phá thế giới, Việt Nam Tổ quốc em, Cánh chim hoà bình, Vi hạnh phúc con người, Nhớ nguồn, Những chủ nhân tương lai, Tình yêu cuộc sống...) nhằm mục đích mở rộng, phát triển vốn từ cho HS đồng thời giúp các em có những hiểu biết về con người, thiên nhiên và mọi mặt của đời sống xã hội. Các câu hỏi khai thác văn bản trong SGK tiểu học rất đơn giản, giúp HS hiểu được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

Chuyển lên cấp học cao hơn - cấp Trung học cơ sở (THCS), việc học tác phẩm văn học (TPVH) nói chung, TPVHDG nói riêng của HS đã có những thay đổi căn bản. Phần Văn học trong SGK THCS không sắp xếp văn bản theo chủ đề mà cấu trúc theo thể loại và phần nào theo tiến trình lịch sử: truyện, kí, văn xuôi, tiểu thuyết, thơ, kịch (trên cơ sở dạy cho HS tiếp nhận 6 kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm,

lập luận, thuyết minh, điều hành). Ngay đầu lớp 6, các em đã được học 16 tác phẩm (TP) tự sự dân gian (với thời lượng 21 tiết). Các TP đó được sắp xếp theo 4 cụm thể loại như sau: Con Rồng - cháu Tiên, Bánh chưng - bánh giầy, Thánh Gióng, Sơn Tinh - Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm (thể loại truyền thuyết); Sọ Dừa, Thạch Sanh, Em bé thông minh, Cây bút thần, Ông lão đánh cá và con cá vàng (thể loại cổ tích);Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, Đeo nhạc cho mèo, Chân - Tay - Tai - Mắt - Miệng (thể loại ngụ ngôn); Treo biển, Lợn cưới áo mới (thể loại truyện cười). Việc dạy TPVHDG theo thể loại không chỉ nhằm mục đích giúp HS lớp 6 hiểu nội dung, ý nghĩa của TP và một số đặc điểm của TP mà còn giúp các em bước đầu nắm được đặc trưng thể loại thông qua TP đó, nghĩa là trang bị cho HS chìa khoá để khám phá những TP khác cùng thể loại. Hệ thống câu hỏi khai thác TPVHDG trong SGK Ngữ văn 6 và những nội dung quan trọng được đóng khung trong mỗi bài học đã thể hiện định hướng khai thác TPVHDG theo đặc trưng thể loại. Vấn đề đặt ra là những đứa trẻ mới từ cấp tiểu học chuyển lên cấp THCS - lần đầu học văn như một phân môn độc lập - có khả năng tiếp nhận TPVHDG theo đặc trưng thể loại, hiện thực hoá được ý tưởng tốt đẹp của các tác giả SGK Ngữ văn 6 hay không? Chúng tôi hi vọng giải đáp được phần nào câu hỏi đó qua bài viết này.

Theo quan điểm của chúng tôi, trong so sánh với các thể loại khác, các TPVHDG đơn giản hơn, đặc trưng của từng thể loại VHDG lại tương đối rõ, có thể làm căn cứ chắc chắn cho việc dạy đọc - hiểu TP theo đặc trưng thể loại. Những yêu cầu đặt ra cho HS lớp 6 khi học các thể loại VHDG trong SGK Ngữ văn 6 cũng rất phù hợp, chủ yếu là trang bị cho HS những kiến

thức sơ giản về đặc trưng của mỗi thể loại tự sự dân gian, từ đó giúp các em cảm thụ đúng giá trị nội dung và nghệ thuật của TPVHDG thuộc thể loại. HS tiểu học từ lớp 4 đã bước đầu được trang bị kiến thức sơ giản về văn kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, ngoại hình nhân vật và hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật... Điều đó cũng tạo thuận lợi để HS lớp 6 tiếp thu kiến thức về thể loại dễ dàng hơn.

Cuốn Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm do Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành biên soạn cho thấy, đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và đặc điểm nhận thức của HS lớp 6 so với HS lớp 5 nói riêng, HS tiểu học nói chung đã có những thay đổi khá cơ bản. HS lớp 6 là HS của cấp học cao hơn nên ý thức là người lớn trở nên mạnh mẽ hơn. Động cơ học tập của các em tuy chưa bền vững nhưng đã rõ hơn. Dù có những biểu hiện khác nhau về thái độ nhưng hầu hết HS đã hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập.

Cuốn sách cũng chỉ ra rằng, hoạt động học tập và nhiều hoạt động khác của HS lớp 6 đã khác trước. Do số môn học nhiều hơn, tri thức các em lĩnh hội tăng lên, khối lượng tri giác tăng, vì vậy tri giác trở nên có kế hoạch, có trình tự và hoàn thiện hơn. HS lớp 6 cũng đã tiến bộ hơn trong việc ghi nhớ tài liệu trừu tượng, ghi nhớ từ ngữ, đồng thời các em cũng bắt đầu biết sử dụng những phương pháp đặc biệt để ghi nhớ và nhớ lại. Khi ghi nhớ, các em đã biết tiến hành các thao tác: so sánh, hệ thống hoá, phân loại. Khối lượng tài liệu ghi nhớ và tốc độ ghi nhớ tăng lên. Ghi nhớ lôgic, ghi nhớ ý nghĩa dần thay thế cho ghi nhớ máy móc. Hiệu quả của trí nhớ tốt hơn. Ở tiểu học, HS thường ghi nhớ từng chữ, từng bài, còn lên cấp THCS, các em không thích học thuộc lòng mà có khuynh hướng muốn tái hiện kiến thức bằng ngôn ngữ bản thân. Đây cũng là một yếu tố quan trọng cần được người dạy lưu tâm vì lên lớp 6, HS bắt đầu được học TPVH, trong đó có TPVHDG theo đặc trưng thể loại. Theo tinh thần này, khi tiếp cận, phân tích và cảm thụ mỗi TPVHDG, HS sẽ phải dựa trên những đặc trưng thể loại của TP. Hơn nữa, với mỗi TP, mỗi đoạn

văn, HS phải học tóm tắt, học kể lại bằng ngôn ngữ của chính mình, không đơn thuần chỉ dừng ở mức độ kể trung thành với văn bản truyện trong SGK. Mặt khác, trí nhớ của HS lớp 6 cũng đã bắt đầu có sự thay đổi về chất, dần dần mang tính chất của một quá trình được điều khiển, điều chỉnh và có tổ chức. Sự phát triển chú ý của HS lớp 6 đã diễn ra phức tạp hơn. Chú ý có chủ định bền vững được hình thành, mặc dù song hành với nó vẫn còn sự chú ý không bền vững. Khối lượng chú ý và khả năng di chuyển chú ý từ thao tác này đến thao tác khác, từ hoạt động này đến hoạt động khác cũng tăng lên rõ rệt.

Bên cạnh đó, đặc điểm liên tưởng của HS lớp 6 đã ở mức độ cao hơn so với trước vì có sự thay đổi tính chất và các hình thức hoạt động học tập. Tư duy của các em đã phát triển hơn so với HS tiểu học, từ mức độ hình thành mối quan hệ liên tưởng trong môn học chuyển sang mối quan hệ liên tưởng giữa các môn học. Nghĩa là, từ mối quan hệ phản ánh hệ thống tri thức bên trong các môn học, chuyển sang mối quan hệ giữa các hệ thống tri thức. Điều này giúp HS lớp 6 dần hình thành hiểu biết về cái chung, sự thống nhất tri thức của nhiều môn khoa học khác nhau.

Cần thấy rằng, hoạt động trí tuệ của HS lớp 6 đã phát triển hơn so với trước vì có sự thay đổi tính chất và các hình thức hoạt động học tập. Tư duy của các em đã phát triển ở mức độ cao hơn, các em có khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá, so sánh, phán đoán tốt hơn. Đây là điều kiện thuận lợi giúp các em có khả năng tiếp thu được đặc trưng thi pháp thể loại của TP này trong so sánh với đặc trưng thể loại của TP khác.

Điểm đặc biệt quan trọng là óc tò mò, tính ham hiểu biết, thích nhận xét và tinh thần phê phán của HS lớp 6 đã phát triển và bộc lộ rõ hơn so với HS lớp 5. Nếu như HS tiểu học tiếp nhận hồn nhiên các TPVHDG như là những gì có thật trong hiện thực thì HS lớp 6 bắt đầu có những câu hỏi lật đi lật lại vấn đề. Các em có thể nêu thắc mắc về những chi tiết mà các em cho là vô lí, bất bình thường, thiếu lôgic. Ví dụ, học bài Con Rồng, cháu Tiên, vì chưa hiểu được đặc điểm



của thể loại truyền thuyết là phản ánh hiện thực lịch sử - theo quan niệm của người Việt cổ xưa - bằng hư cấu với các yếu tố hoang đường kì ảo, có HS lớp 6 nêu câu hỏi sau - một câu hỏi có thể gây cười và làm hồng không khí cảm xúc của lớp học: "Vi sao mở đầu truyền thuyết đã giới thiệu Lạc Long Quân dạy dân cách trồng trọt chăn nuôi, thế mà sau đó, Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, Âu Cơ sinh một bọc trăm trứng, nở trăm con, từ những người con ấy mới sinh sôi nảy nở thành giống nòi Việt Nam?" hoặc: "Vi sao mẹ Âu Cơ đẻ một bọc trăm trứng, nở trăm người con toàn là con trai?". Tương tự, khi học truyền thuyết Thánh Gióng, có HS đã nhận xét chế giễu chi tiết mẹ Gióng ra đồng, thấy vết chân to liền đặt chân mình lên ướm thử, về nhà bà thụ thai rồi sinh ra cậu bé lên ba mà chưa biết khóc, biết cười... vì em cho đó là chi tiết bịa đặt, phi lí.

Như vậy, sự phát triển trí tuệ, tư duy của HS lớp 6 giúp các em có thể tiếp nhận được TPVHDG theo đặc trưng thể loại, đồng thời dạy TPVHDG theo đặc trưng thể loại cho HS ở giai đoạn này là hết sức cần thiết, giúp đứa trẻ có tư duy lôgic đã phát triển cảm thụ đúng về đẹp của những TPVHDG - tài sản tinh thần vô cùng quý giá của cha ông từ thời xa xưa để lại. Nhà nghiên cứu VHDG Nga V.Ia.Próp đã từng nói: "Thể loại là đơn vị cơ sở mà mọi công việc nghiên cứu phải xuất phát từ đấy"; "Chùng nào những đặc trưng của một thể loại chưa được nghiên cứu hoặc chưa được chỉ ít mô tả trên những nét đại cương thì không thể tìm hiểu được những tác phẩm cụ thể thuộc thể loại ấy"<sup>(1)</sup>. Bản chất thể loại sẽ giúp HS hiểu và cảm thụ TPVHDG không lệch lạc, không bóp méo và xuyên tạc các chi tiết trong TP, không đưa ra những câu hỏi thể hiện sự cảm thụ thô sơ, ngây ngô của những người học thiếu kiến thức cần thiết về thể loại. Kiến thức về thi pháp thể loại VHDG (nhân vật, kết cấu, lời văn, yếu tố hiện thực, yếu tố thần kì, yếu tố hoang đường kì ảo,...) sẽ giúp HS lớp 6 tiếp cận, phân tích, cảm thụ đúng các TPVHDG, đi đến những kết luận có tính khái quát về giá trị

hiện thực, ý nghĩa đích thực của mỗi TPVHDG.

Dự giờ dạy TPVHDG ở lớp 6 tại một số trường THCS trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và Hà Nội, chúng tôi thấy, nhìn chung, HS đã có khả năng tổng hợp, khái quát hoá kiến thức về thể loại. Ví dụ, học truyện cổ tích Thạch Sanh, trước câu hỏi: "Em hãy cho biết truyện Thạch Sanh có những chi tiết thần kì nào? Vì sao em cho đó là những chi tiết thần kì?", HS trả lời: "Chi tiết Thạch Sanh giết chằn tinh, giết đại bàng; tiếng đàn; niêu cơm của Thạch Sanh là những chi tiết thần kì. Những chi tiết này là thần kì vì không có thật, do nhân dân tưởng tượng ra". Trước câu hỏi: "Em có nhận xét gì về cách kết thúc truyện Thạch Sanh?", có HS trả lời: "Đó là kết thúc khá phổ biến của thể loại truyện cổ tích: cái thiện luôn chiến thắng cái ác, người tốt thì được hưởng hạnh phúc còn kẻ xấu thì bị trừng phạt". Với câu hỏi: "Em hãy nêu sự khác biệt giữa truyện cổ tích Thạch Sanh và Em bé thông minh?", có HS nói rằng: "Em thấy truyện cổ tích Thạch Sanh có những chi tiết hoang đường kì ảo, còn truyện cổ tích Em bé thông minh thì không có". Với câu hỏi: "Em hãy nhớ lại đặc trưng của truyện cổ tích và cho biết qua truyện Em bé thông minh, tác giả dân gian muốn gửi gắm điều gì?", HS đã có câu trả lời tương đối khái quát: "Qua truyện Em bé thông minh, người xưa thể hiện mong muốn trừng trị kẻ tham lam, gian ác và ước mơ có một cuộc sống bình đẳng". Học truyện Thầy bói xem voi, trước câu hỏi: "Em thấy cách kết thúc truyện Thầy bói xem voi có hợp lí không? Vì sao?", HS trả lời: "Kết thúc truyện rất hợp lí vì cả năm ông thầy bói mù đều không biết rằng mình chỉ sờ được một bộ phận của con voi, ông nào cũng cố chấp, cũng cho là mình đúng nên các ông phải đánh nhau",...

Những câu trả lời như trên cho thấy HS lớp 6 đã có khả năng khái quát kiến thức về thể loại TPVHDG đúng đắn và khá thông minh.

Tóm lại, HS lớp 6 hoàn toàn có khả năng

(Xem tiếp trang 56)

(1) Đỗ Bình Trị - Phân tích tác phẩm văn học dân gian, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995.